TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 5 - 2025
V/v "*Ly hôn và nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ – TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Duy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lợi
Bà Bùi Thị Hồng Lam
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Kim Tuyết – Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa***: Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc *"Ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2025/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Anh Huỳnh Tấn C, sinh ngày 15/10/1998 (vắng mặt)
Địa chỉ: 9/5, ấp TĐ1, xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.
Anh C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 27/3/2025 (Vắng mặt)
*Bị đơn: Chị Đỗ Thị Phú A, sinh ngày 01/11/1992
Địa chỉ: ấp PH, xã LT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/02/2025 và trong quá trình tố tụng, anh Huỳnh Tấn C trình bày:

Anh và chị Đỗ Thị Phú A tự nguyện cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 31/3/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 07 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên cả hai đã ly thân từ tháng 07 năm 2023 cho đến nay. Nay, anh nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu

được ly hôn với chị A.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Tấn K, sinh ngày 06/4/2022, con chung hiện nay đang sống chung với chị A nên anh C yêu cầu chị A tiếp tục nuôi cháu K, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

** Chị Đỗ Thị Phú A đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Huỳnh Tấn C và không đến tham dự phiên tòa.*

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ:

- Về thủ tục: Xét thấy trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt không có lý do nên chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án được đưa ra xét xử vắng mặt đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử (HĐXX) thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử.

- Về nội dung đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho anh C được ly hôn với chị A. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh C về việc để chị A nuôi 01 con chung và anh C cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A mỗi tháng là 2.000.000 đồng; Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Huỳnh Tấn C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 27/3/2025, bị đơn chị Đỗ Thị Phú A đã được triệu tập đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Anh Huỳnh Tấn C và chị Đỗ Thị Phú A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật vào ngày 31/3/2020, do đó, hôn nhân của anh C và chị A là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh C cho rằng vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn và chị yêu cầu được ly hôn với chị A, HĐXX xét thấy: Từ

ngày Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đến nay, chị A đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị A không có động thái hay thiện chí thể hiện muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, cả hai đã không sống chung từ tháng 07 năm 2023 và anh C vẫn cương quyết ly hôn. Vì vậy, mâu thuẫn giữa anh C và chị A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ly hôn là biện pháp tốt nhất để trả tự do cho cả hai. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh C là có cơ sở và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Tấn K, sinh ngày 06/4/2022. Con chung hiện đang sống cùng chị A, do đó để đảm bảo điều kiện sống và phát triển bình thường của cháu An, HĐXX chấp nhận theo yêu cầu của anh C là để chị A được tiếp tục nuôi con chung. Chị A vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của mình là có yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung hay không, do đó ghi nhận sự tự nguyện của anh C về việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

[4] Về tài sản chung: Không có

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ phù hợp với các nhận định nêu trên nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Tấn C phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận cho anh Huỳnh Tấn C ly hôn với chị Đỗ Thị Phú A. Quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị A chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị Phú A được quyền nuôi con chung tên Huỳnh Tấn K, sinh ngày 06/4/2022.

Ghi nhận sự tự nguyện anh Huỳnh Tấn C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đỗ Thị Phú số tiền là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng mỗi tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (ngày 05/5/2025) cho đến khi cháu K thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Huỳnh Tấn C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Không có

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

+ Án phí Hôn nhân sơ thẩm: Anh Huỳnh Tấn C phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Tấn C phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí cho anh Huỳnh Tấn C đã nộp theo biên lai thu số 0008203 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã TTT, huyện HM, TP Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Quốc Duy